SỞ GD & ĐT BẮC GIANG
TRƯỜNG THPT LÝ THƯỜNG KIỆT

Số: 66/CV-THPTLTK
V/v kê khai giá dịch vụ tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông năm học 2021 -2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Việt Yên, ngày 10 tháng 5 năm 2021

Kính gửi:

- Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang
- Sở Tài chính Bắc Giang.

Căn cứ Thông tư 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Trường THPT Lý Thường Kiệt gửi bảng kê khai mức giá dịch vụ tuyển sinh lớp 10 năm học 2021 – 2022 (đính kèm).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 10/ 5 /2021

Trường THPT Lý Thường Kiệt xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẮC GIANG
TRƯỜNG THPT LÝ THƯỜNG KIỆT

Nguyễn Danh Bắc

- Họ tên người nộp Biểu mẫu: Phạm Quỳnh Nga
- Số điện thoại liên lạc: 0977.815.395
- Số fax:.....

Ngày tháng năm 2021
Tiếp nhận Văn bản kê khai của cơ quan tiếp nhận
(Đóng dấu công văn đến)

SỞ TÀI CHÍNH BẮC GIANG
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: ...
Ngày 10 tháng 5 năm 2021

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG THPT LÝ THƯỜNG KIỆT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN GIÁ
GIÁ DỊCH VỤ TUYỂN SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2021- 2022

(Kèm theo Công văn số ngày tháng năm 2021 của trường THPT Lý Thường Kiệt)

I. Định mức/01 học sinh: (Tổng chi phí của 01 học sinh 170.000 đồng/học sinh

II. Chi phí Hội đồng coi thi

Số học sinh dự thi: 480 học sinh

Số phòng thi: 20 phòng

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	**Chế độ cho cán bộ coi thi**			**72**	**1.655.000**	**40.355.000**
	Chủ tịch	Người/ngày	3,5	1	240.000	840.000
	Phó chủ tịch	Người/ngày	3,5	2	225.000	1.575.000
	Uỷ viên	Người/ngày	3	50	190.000	28.500.000
	Thư ký 1	Người/ngày	3,5	1	210.000	735.000
	Thư ký 2,3	Người/ngày	3	2	210.000	1.260.000
	Thanh tra	Người/ngày	3,5	3	190.000	1.995.000
	Công an huyện , TT, Bộ đội	Người/ngày	3	5	190.000	2.850.000
	Bảo vệ, y tế, điện lực	Người/ngày	3	4	100.000	1.200.000
	Phục vụ	Người/ngày	3,5	4	100.000	1.400.000
2	**Văn phòng phẩm**			**9.434**	**181.890**	**11.702.240**
	Giấy thi ngữ văn	Tờ	2,5	1.200	660	792.000
	Giấy thi toán	Tờ	2	960	660	633.600
	Giấy thi tiếng Anh	Tờ	1,2	576	660	380.160
	Giấy nháp	Tờ	1,3	2.496	600	1.497.600
	Phiếu trắc nghiệm	Tờ	1,2	1.728	2.660	4.596.480
	Túi đựng bài thi theo môn	Túi	6,5	130	6.650	864.500
	Túi phụ đựng bài trắc nghiệm	Túi	2,3	46	6.650	305.900
	Túi đựng đề thi thừa	Túi	2	40	6.650	266.000
	Túi đựng phiếu trả lời trắc ng	Túi	2	40	6.650	266.000
	Tờ giấy niêm phong	Tờ		2.000	50	100.000
	Hộp catton	Hộp		6	40.000	240.000
	Túi cúc	Túi	1	50	5.000	250.000
	Bút bi	Cái	1	72	5.000	360.000
	Bút dạ	Chiếc		10	15.000	150.000
	Giấy in A4	Gam		8	80.000	640.000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Đinh mức	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Thẻ làm thi	Chiếc	1	72	5.000	360.000
	Khác			**485**	**604.300**	**3.420.300**
	Khánh tiết, băng zôn	Maket		2	300.000	600.000
	Thuê xe nhận đề, giao bài thi	Chuyến		2	300.000	600.000
3	Chè uống	kg		1	300	300
	Thu hồ sơ nhập dữ liệu	Bộ		480	4.000	1.920.000
	Thuốc y tế, khẩu trang					300.000
						-
Tổng cộng hội đồng coi thi						**55.477.540**

III. Hội đồng ra đề, sao in đề: 13.000 đồng/học sinh x 480học sinh = **6.240.000**

IV. Hội đồng chấm thi: 42.000 đồng/học sinh x 480 học sinh = **20.160.000**

Tổng cộng chi phí thi tuyển sinh vào lớp 10 **81.877.540**

Định mức 170.578

Người lập biểu

Phạm Quỳnh Nga

Hiệu Trưởng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ... TRƯỜNG THPT LÝ THƯỜNG KIỆT

Nguyễn Danh Bắc